BSC WEEKLY REVIEW
Tuần 08 (20/02-24/02/23)

Thị trường quay lại vùng giá trung tâm của kênh giá đi ngang

NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Thị trường quay lại vùng giá trung tâm của kênh giá đi ngang*

2. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ: *SBV rút ròng tiền qua OMO*

3. PTKT VN-INDEX: *VN-Index vẫn đang ở thế giằng co, chưa rõ ràng về xu hướng*

4. TIN VĨ MÔ: *Lạm phát Mỹ tăng cao hơn dự báo*

5. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Viễn thông 14.29%*

6. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

BSC
BIDV SECURITIES JSC

CHIẾN THUẬT TUẦN: Thị trường quay lại vùng giá trung tâm của kênh giá đi ngang

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	**1059.31**	**0.38%**
GTGD/phiên (tỷ VND)	7,213.18	-7.06%
Khối ngoại (tỷ VND)	-472.16	
HNX-INDEX	**209.95**	**0.70%**
GTGD/phiên (tỷ VND)	920.14	12.50%
Khối ngoại (tỷ VND)	82.36	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4079.09	-0.28%	-0.28%	2.68%
EU (EURO STOXX	4274.92	-0.52%	1.83%	3.76%
China (SHCOMP)	3224.02	-0.77%	-1.12%	-1.25%
Japan (NIKKEI)	27513.13	-0.66%	-0.57%	3.61%
Korea (KOSPI)	2451.21	-0.98%	-0.75%	2.34%
Singapore (STI)	3328.37	0.52%	-0.96%	1.05%
Thailand (SET)	1651.67	-0.40%	-0.77%	-1.53%
Phillipines (PCOMP)	6779.02	-0.54%	-1.42%	-3.93%
Malaysia (KLCI)	1476.90	-0.50%	0.16%	-1.56%
Indonesia (JCI)	6895.71	0.00%	0.22%	0.30%
Vietnam (VNIndex)	1059.31	0.10%	0.38%	-4.40%

TTCK VIỆT NAM

VN-Index giao dịch giằng co trước các thông tin nhiều chiều

Độ rộng tăng điểm cải thiện nhưng sự phân hóa mạnh tại các cổ phiếu lớn và không có sự hỗ trợ của dòng tiền ngoại nên VN-Index chỉ tăng 0.3%, qua đó kết thúc 2 tuần giảm điểm. Thị trường ghi nhận 14/19 ngành tăng điểm, trong đó Dầu khí, Bán lẻ, Tài nguyên cơ bản tăng trên 2%. Ở chiều ngược lại BĐS giảm 1.5% dù có chút kỳ vọng về cuộc họp quan trọng liên quan đến ngành vào cuối tuần qua. Lực bán yếu dần ở vùng giá thấp đã giúp cho chỉ số phục hồi tuy nhiên thị trường cũng đang thiếu lực đỡ quan trọng từ hoạt động mua vào của khối ngoại và sự thận trọng của dòng tiền nội. Diễn biến giằng co vẫn sẽ là xu hướng chủ đạo khi thông tin nhiều chiều khó dự báo chưa thể hút dòng tiền trở lại. NDT do vậy vẫn cần thận trọng hạn chế bắt đáy chờ thông tin hoặc chỉ mua thăm dò khi chỉ số giảm sâu về vùng giá thấp.

Bộ xây dựng đề xuất các giải pháp "gỡ khó" cho thị trường bất động sản gồm điều hành linh hoạt, đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ, khơi thông dòng vốn tín dụng phục vụ phát triển kinh tế xã hội; Hoàn thiện chính sách để huy động tối đa các nguồn lực tài chính trong và ngoài nước cho phát triển nhà ở và thị trường. Bộ cũng đề xuất Quốc hội, Chính phủ dành gói tín dụng 110 nghìn tỷ dưới hình thức tái cấp vốn cho các NHTM tài trợ các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân cũng như đề nghị các địa phương rà soát, lập danh mục dự án BĐS chậm triển khai để tháo gỡ. Trước đó nội dung dự thảo sửa đổi NĐ 65 cũng được chia sẻ rộng rãi. Các nội dung đề xuất đã cụ thể hơn kỳ vọng tạo những bước chuyển biến mới sau hội nghị thúc đẩy thị trường BĐS phát triển lành mạnh với sự tham gia Chính phủ, các bộ và doanh nghiệp lớn vào 17/2.

TTCK THẾ GIỚI

Nhiều chỉ báo đang ủng hộ cho khả năng FED còn tăng lãi suất

Chỉ số CPI sau đó là chỉ số PPI tháng 1 của Hoa Kỳ đều cao hơn dự báo trong khi đơn xin trợ cấp thất nghiệp giảm cho thấy cuộc chiến chống lạm phát.chưa kết thúc. Nguy cơ FED còn tăng lãi suất khiến cho các chỉ số CK biến động mạnh. Các chỉ số CK Hoa Kỳ giảm bình quân 1%. Diễn biến này cũng tương đồng với diễn biến của TTCK các nước Châu Á. Ngược lại, TTCK Châu Âu khá tích cực với mức tăng trung bình trên 1% do những dữ liệu kinh tế không quá tiêu cực như dự báo trước đó. Thị trường hàng hóa cũng sụt giảm trong tuần qua, dẫn đầu là giá các mặt hàng năng lượng, kim loại quý. Giá vàng cũng giảm về vùng đáy 1 tháng. Chỉ số DXY nối dài chuỗi tăng khi ghi nhận mức tăng 0.6%, USD tăng giá so hầu hết các đồng nội tệ khác trong bối cảnh thị trường đang bị thuyết phục về khả năng FED còn tăng lãi suất.

Lạm phát Hoa Kỳ tháng 1 tăng 0.5% so tháng trước và tăng 6.4% so với cùng kỳ. Mức CPI tăng cao hơn lần lượt 0.1% và 0.2% so với chuyên gia dự báo. CPI lõi, loại trừ thực phẩm và năng lượng, tương tự căng cao hơn 0.1% so dự báo. Chi phí nhà đóng góp một nửa so với mức tăng CPI trong tháng 1/2023. Mặc dù lạm phát đã hạ nhiệt trong những tháng gần đây, dữ liệu tháng 1 cho thấy FED còn cần nỗ lực kéo lạm phát về mức 2%. Thị trường kỳ vọng FED sẽ tiếp tục tăng lãi suất 0.25% trong 2 kỳ họp tiếp theo vào tháng 3 và tháng 5 và dự báo lãi suất trên 5% trước tháng 6 lên đến 90% theo khảo sát CME. Các nhà hoạch định sẽ theo dõi các tác động kinh tế của việc thắt chặt chính sách tiền tệ trước khi ra động thái chính sách. Nếu lạm phát không giảm thì FED sẽ còn chịu áp lực tăng lãi suất nhiều hơn.

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Giao dịch tín phiếu trên OMO:

Tuần	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Giá trị hút (tỷ VNĐ)	Giá trị bơm (tỷ VNĐ)	Giá trị bơm ròng (tỷ VNĐ)
Tuần 52	26/12/2022	30/12/2022	159,109.38	121,905.52	-37,203.86
Tuần 1	2/1/2023	6/1/2023	113,255.13	126,388.00	13,132.87
Tuần 2	9/1/2022	13/1/2022	137,988.19	137,016.16	-972.03
Tuần 3	16/1/2023	19/1/2023	79,188.47	157,147.67	77,959.20
Tuần 4	27/1/2023	27/1/2023	15,477.99	24,133.13	8,655.14
Tuần 5	30/1/2023	3/2/2023	82,647.67	132,186.58	49,538.91
Tuần 6	6/2/2023	10/2/2023	165,819.31	23,407.22	-142,412.09
Tuần 7	13/2/2023	17/2/2023	115,406.72	85,228.56	-30,178.16

Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Diễn biến giao dịch thị trường liên ngân hàng

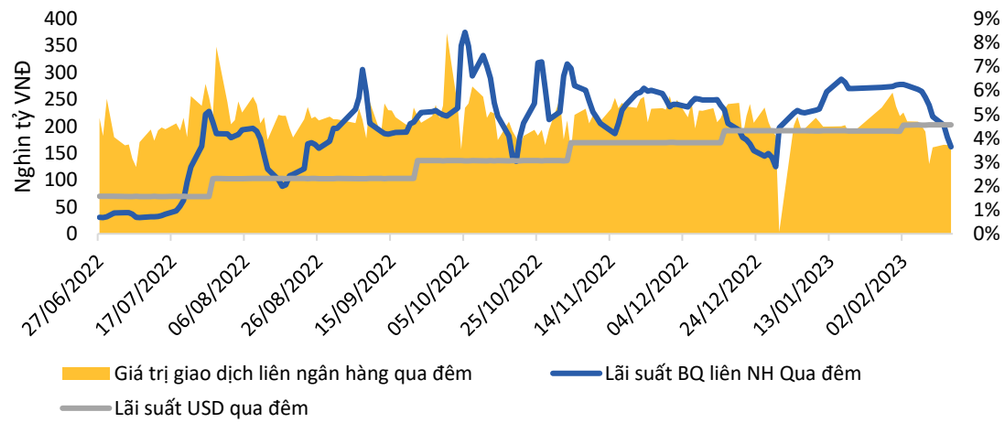

Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Giao dịch thị trường liên ngân hàng:

	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng
Lãi suất liên ngân hàng BQ	4.08%	4.57%	4.14%	6.31%	8.13%	10.07%	9.61%
So với tuần trước	-1.53%	-1.40%	-1.77%	-1.17%	-0.74%	0.21%	0.00%
KLGD LNH BQ (tỷ VNĐ)	168,840	13,388	3,333	718	1,363	197	120
So với tuần trước	-5.16%	7.95%	29.55%	-71.46%	33.37%	147.69%	0.00%

** Note: Dữ liệu cập nhật tới ngày 17/02/2023*

Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Nhận xét: Trong tuần 07, 107 nghìn tỷ đồng giá trị tín phiếu được phát hành, ngoài ra SBV thực hiện mua 229.06 tỷ đồng giá trị giấy tờ có giá. Tổng kết lại, SBV đã hút ròng 30.18 nghìn tỷ đồng qua OMO. Thanh khoản và lãi suất giao dịch liên ngân hàng bình quân qua đêm giảm trong tuần 07/2023.

- Lãi suất liên ngân hàng bình quân qua đêm: 4.08%
- Khối lượng giao dịch liên ngân hàng bình quân qua đêm: 168.84 nghìn tỷ VNĐ

PTKT VN-INDEX: *VN-Index vẫn đang ở thế giằng co, chưa rõ ràng về xu hướng*

Đồ thị ngày: Sau 2 phiên giảm đầu tuần, trong đó có phiên giao dịch tạo gap giảm giá ngày 13/2, VN-Index lại phục hồi khi chạm kênh giá và vượt lại SMA50 sau đó duy trì 3 phiên tăng điểm cuối tuần. Thanh khoản dù vậy chỉ duy trì ở mức trung bình thấp, quá đó phản ánh tâm lý khá thận trọng của thị trường trước biến động phức tạp của TTCK thế giới và thông tin trong nước. VN-Index đóng gap giảm nhưng vẫn duy trì dưới SMA20 và thanh khoản thấp chưa là tín hiệu tin cậy cho đợt phục hồi. Các chỉ báo kỹ thuật duy trì ở mức trung bình.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:
• RSI tăng từ 46 lên 49 điểm.
• MACD dưới đường tín hiệu và thu hẹp với mức 0. Thanh khoản duy trì mức trung bình thấp tuần qua.
• VN-Index giảm dưới SMA20 và giữ trên SMA100.

Nhận định: Ngay khi giảm dưới SMA 100 tại 1,048 điểm, VN-Index lại bật tăng sau khi chạm kênh hỗ trợ. Diễn biến thị trường vẫn đang khó dự báo khi thị trường chưa thoát khỏi vùng biến động đi ngang. VN-Index vận động đi ngang với khối lượng tích lũy lớn quanh 1,050 điểm. Điều này đồng nghĩa áp lực bán sẽ xuất hiện ở vùng giá trên tuy nhiên áp lực bán sẽ không cao ở vùng giá thấp nếu không có thông tin quá tiêu cực. Trạng thái giằng co sẽ vẫn còn diễn ra trong tuần tới, trước khi có thêm tín hiệu củng cố cho xu hướng vận động giá.

Đồ thị

Nguồn: BSC Research

TIN VĨ MÔ: *Lạm phát Mỹ tăng cao hơn dự báo*

VIỆT NAM:

• Thủ tướng: sẽ chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc về việc thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, bền vững. Hội nghị được tạm hoãn và chuyển từ ngày 14/2 sang ngày 17/2.
• Thủ tướng: đề nghị EU sớm gỡ bỏ thẻ vàng IUU đối với xuất khẩu thủy sản của Việt Nam trong buổi làm việc với đoàn Hội đồng doanh nghiệp EU-ASEAN và Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam.
• Thủ tướng: Hôm nay (17/2), Thủ tướng Phạm Minh Chính sẽ chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, bền vững.
• Chính phủ: 129 dự án theo Chương trình phục hồi kinh tế với số vốn dự kiến là 14,710.315 tỷ đồng đã hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định.
• Chính phủ: yêu cầu khẩn trương tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), chú trọng đến các tầng lớp nhân dân, chính sách về đất đai có tính đặc trưng của vùng, miền.
• Chính phủ: dự thảo nghị định sửa đổi Nghị định 31/2022 về gói hỗ trợ lãi suất 2% từ NSNN đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đang được Chính phủ xem xét để ban hành.
• Bộ Tài chính: có văn bản gửi tổng giám đốc, giám đốc các doanh nghiệp thẩm định giá, nhắc nhở các doanh nghiệp chấp hành quy định pháp luật về thẩm định giá.
• Bộ Tài chính: đề xuất một số quy định của Nghị định 65 sẽ lùi thời điểm thực hiện sang năm 2024 thay vì áp dụng ngay.
• Bộ Tài chính: dự thảo sửa đổi Nghị định 65 cho phép thanh toán bằng bất động sản, được đàm phán thay đổi kỳ hạn trái phiếu
• Bộ Tài chính: ban hành Thông tư số 12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 107/2020 hướng dẫn giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP từ nguồn ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi của KBNN.
• NHNN: Từ 15/2, hoạt động hoạt động chuyển tiền một chiều từ Việt Nam ra nước ngoài và thanh toán, chuyển tiền cho các giao dịch vãng lai khác của người cư trú là tổ chức, cá nhân sẽ thực hiện các quy định mới khi Thông tư 20/2022/TT-NHNN chính thức có hiệu lực.
• NHNN: trong nửa đầu tháng 2, nhà điều hành thông qua thị trường mở đã hút về 152,000 tỉ dồng, bơm ra 49,000 tỉ đồng. Lượng tiền hút ròng lên đến 103,000 tỉ đồng.
• Bộ KH&ĐT: Sau khi giao đợt 1, tổng số vốn còn lại của chương trình Phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội chưa được phân bổ, giao cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương là 28,862 tỷ đồng.
• JETRO: Việt Nam là trung tâm dịch chuyển chuỗi cung ứng sang Đông Nam Á của Nhật Bản.

THẾ GIỚI:

• Mỹ: thâm hụt ngân sách của chính phủ ở mức 39 tỷ USD vào tháng 1, thấp hơn so với kỳ vọng của thị trường về mức thâm hụt 63 tỷ USD.
• Mỹ: CPI T1 tăng 0.5% MoM (dự báo 0.5%) và 6.4% svck (dự báo 6.2%). CPI lõi tăng 0.4% MoM (dự báo 0.4%) và 5.6% svck (dự báo 5.5%).
• Mỹ: doanh số bán lẻ bất ngờ tăng 3% MoM trong T1.2023, vượt xa dự đoán của thị trường về mức tăng 1.8%.
• Theo Bộ Tài chính Mỹ: Trung Quốc và Nhật Bản tiếp tục giảm nắm giữ các khoản nợ của nước này.
• Mỹ: PPI tăng 0.7% MoM vào T1.2023, cao nhất trong bảy tháng và cao hơn dự báo của thị trường là 0.4%.
• Mỹ: Số người nộp đơn xin trợ cấp thất nghiệp đã giảm xuống còn 194,000 trong tuần kết thúc vào ngày 11/2, giảm so với mức sửa đổi của tuần trước là 195,000 và thấp hơn kỳ vọng của thị trường là 200,000.
• EC: nâng dự báo tăng trưởng kinh tế khu vực Eurozone năm 2023 lên 0.9% (tăng từ 0.3% T11), lạm phát năm 2023 được dự báo ở mức 5.6% (giảm so với mức 6.1% trước đó).
• EU: số người có việc làm đã tăng 0.4% trong quý 4.2022 lên 165.07 triệu, cao nhất kể từ đầu năm 2021.
• EU: ghi nhận mức thâm hụt thương mại 8.8 tỷ EUR của T12.2022, ít thay đổi so với năm trước và thấp hơn kỳ vọng của thị trường là 12.5 tỷ EUR.
• Anh: tỷ lệ thất nghiệp không thay đổi ở mức 3.7% trong quý 4.2022, bằng với giai đoạn trước và phù hợp với kỳ vọng.
• Đức: lạm phát giá bán buôn đã giảm xuống mức thấp nhất trong 20 tháng là 10.6% vào T1 từ mức 12.8% của T12. Tác động lớn nhất đến từ chi phí nhiên liệu rắn và các sản phẩm dầu mỏ (13,1%).
• Trung Quốc: tiếp tục thỏa thuận mua khí đốt với Qatar trong bối cảnh Bắc Kinh tìm cách tăng cường NK khí đốt và đa dạng hóa các nguồn thay thế than đó nhằm cắt giảm lượng khí thải carbon.
• Trung Quốc: giá nhiệt điện than giảm xuống mức thấp nhất trong 1 năm do tồn kho cao trong bối cảnh nhu cầu yếu và Bắc Kinh tập trung vào an ninh năng lượng.
• Trung Quốc: tăng cường hợp tác với các quốc gia Trung Á để duy trì sự ổn định của chuỗi cung ứng khu vực.
• OPEC: nhu cầu năng lượng trong năm nay sẽ đạt mức trước dịch COVID-19.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

• Hoạt động mua ròng của khối ngoại có dấu hiệu suy yếu
• Nhiều chính sách có thể sớm công bố trong tuần tới
• 21/2, Biên bản chính sách tiền tệ Australia; PMI Nhật Bản, Anh, EU, Hoa Kỳ; CPI Canada. 22/2, Chính sách tiền New Zealand. 23/2, Biên bản chính sách tiền tệ FOMC; CPI năm lần cuối EU; Đơn xin trợ cấp thất nghiệp, Dự trữ dầu thô và GDP công bố lần cuối Hoa Kỳ. 24/2, CPI Nhật Bản; Doanh thu bán nhà lần đầu Hoa Kỳ.

VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Viễn thông	-9.90%	14.29%	14.78%	VGI	-2.35%		
Dầu khí	-0.98%	3.41%	4.39%	PLX	2.68%	GAS	0.86%
Bán lẻ	-0.18%	2.46%	1.88%	MWG	-11.92%	PNJ	1.46%
Tài nguyên Cơ bản	-1.39%	1.94%	-1.38%	HPG	-2.84%	HSG	-2.04%
Xây dựng và Vật liệu	-0.03%	1.40%	-1.30%	CTD	-3.93%	HT1	-1.82%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	76.34	-2.74%	-4.24%	-6.49%	PVD, PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	USD/bbl.	83.00	-2.51%	-3.92%	-5.34%	PVD, PVT	GAS, BSR
Xăng	USd/gal.	240.82	-1.12%	-3.81%	-9.12%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	USD/oz.	1,842.36	0.33%	-1.24%	-4.35%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	21.73	0.70%	-1.24%	-9.20%	PNJ	
Đậu tương	USd/bu.	1,522.25	0.07%	-0.73%	1.37%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	776.25	0.00%	-2.45%	3.64%		AFX
Sữa	USD/cwt	17.65	0.06%	-2.27%	-1.89%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	222.30	1.60%	-0.98%	-2.93%	SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
Đường	USd/lb.	19.80	0.15%	-1.20%	7.55%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	185.75	3.05%	6.36%	19.26%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT	8,987.50	-0.39%	1.47%	-3.61%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,162.00	1.24%	2.56%	-0.34%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	2,387.50	-0.27%	-2.17%	-8.54%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	885.00	1.49%	2.85%	3.33%		HPG
Than đá	USD/MT	187.80	-1.24%	-10.87%	-32.94%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT
Thép HRC	CNY/MT	4,243.00	1.05%	2.46%	1.00%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC

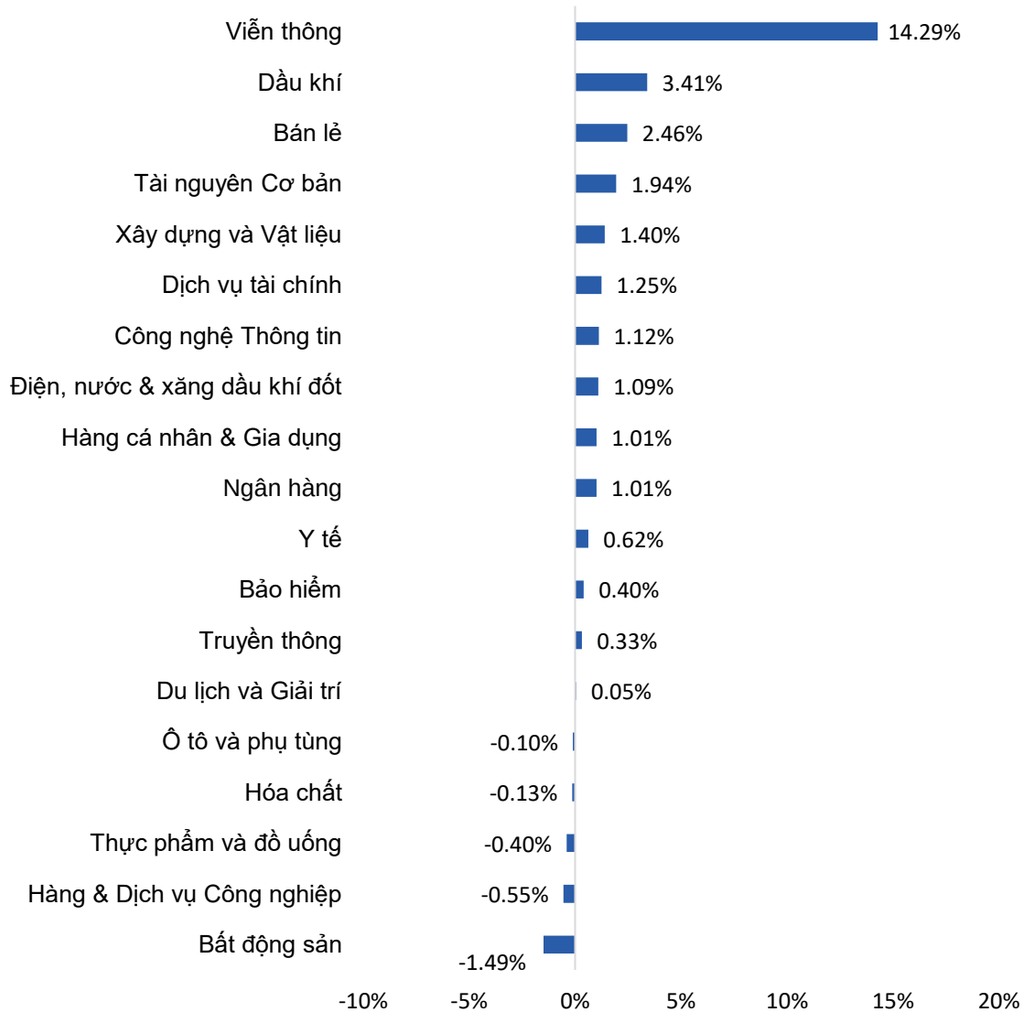

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research

VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index

Mã	% tăng	Điểm số
BID	6.64%	3.61
TCB	3.15%	0.75
HPG	2.44%	0.73
CTG	1.89%	0.66
GAS	1.04%	0.53
ACB	2.48%	0.51
MWG	2.73%	0.42
STB	3.17%	0.35
KBC	7.87%	0.34
VIB	2.38%	0.26
Tổng		8.16

Top giảm điểm số VN-Index

Mã	% giảm	Điểm số
VHM	-4.63%	-2.29
VCB	-1.59%	-1.78
NVL	-15.27%	-1.03
VIC	-0.93%	-0.48
SAB	-1.21%	-0.37
VPB	-1.14%	-0.34
OCB	-4.70%	-0.29
MBB	-1.09%	-0.23
KDC	-4.85%	-0.21
DGC	-3.64%	-0.19
Tổng		-7.20

Khối ngoại mua ròng

Mã	Mua ròng	SHNN
PVD	86.58	0.04
HPG	67.20	23.52
MSN	60.87	30.61
KBC	60.82	19.66
HDB	55.81	18.38
BID	52.81	17.23
HSG	50.26	8.48
E1VFVN3	40.78	
VJC	29.19	17.19
POW	28.84	5.71
Tổng	533.16	

Khối ngoại bán ròng

Mã	Mua ròng	SHNN
STB	-318.48	29.98
DXG	-161.16	27.25
VIC	-146.66	12.89
VHM	-133.37	24.31
DGC	-70.66	16.39
NVL	-68.30	6.26
KDC	-62.83	24.91
DCM	-50.40	11.46
EIB	-48.95	8.21
SHB	-36.45	6.18
Tổng	-1097.26	

Vận động cổ phiếu VN30

POW	101.8653	102.283	17.07%
PLX	107.8362	107.762	52.59%
VIB	103.149	102.8503	19.27%
FPT	104.8002	100.2716	10.55%
HPG	105.6208	106.4109	69.42%
TPB	101.1371	102.3365	14.32%
ACB	108.0235	100.5853	14.42%
VCB	113.0262	100.4989	23.53%
HDB	101.2449	102.1601	21.00%
SSI	103.0696	101.5512	36.69%
VPB	105.8381	101.1746	7.36%
STB	115.9533	105.4901	56.11%
KDH	98.08107	103.7287	44.74%
MWG	87.64291	101.6089	-0.12%
MBB	99.94863	100.8205	15.82%
TCB	97.08486	103.5021	18.46%
GVR	89.84179	105.1792	20.58%
VJC	101.4477	99.39327	2.00%
VNM	105.8218	94.3511	0.33%
BVH	102.4881	98.94232	9.94%
VRE	105.0677	97.02193	13.71%
BID	113.7058	98.8788	19.47%
CTG	112.0885	99.75326	17.81%
SAB	103.5598	96.15218	7.22%
MSN	102.0367	98.57752	-4.20%
VHM	97.44823	98.09714	3.30%
PDR	43.50233	90.04014	-34.33%
NVL	31.55441	75.99832	-69.41%
VIC	96.36571	94.10622	-17.68%
GAS	99.84833	95.13268	-7.17%

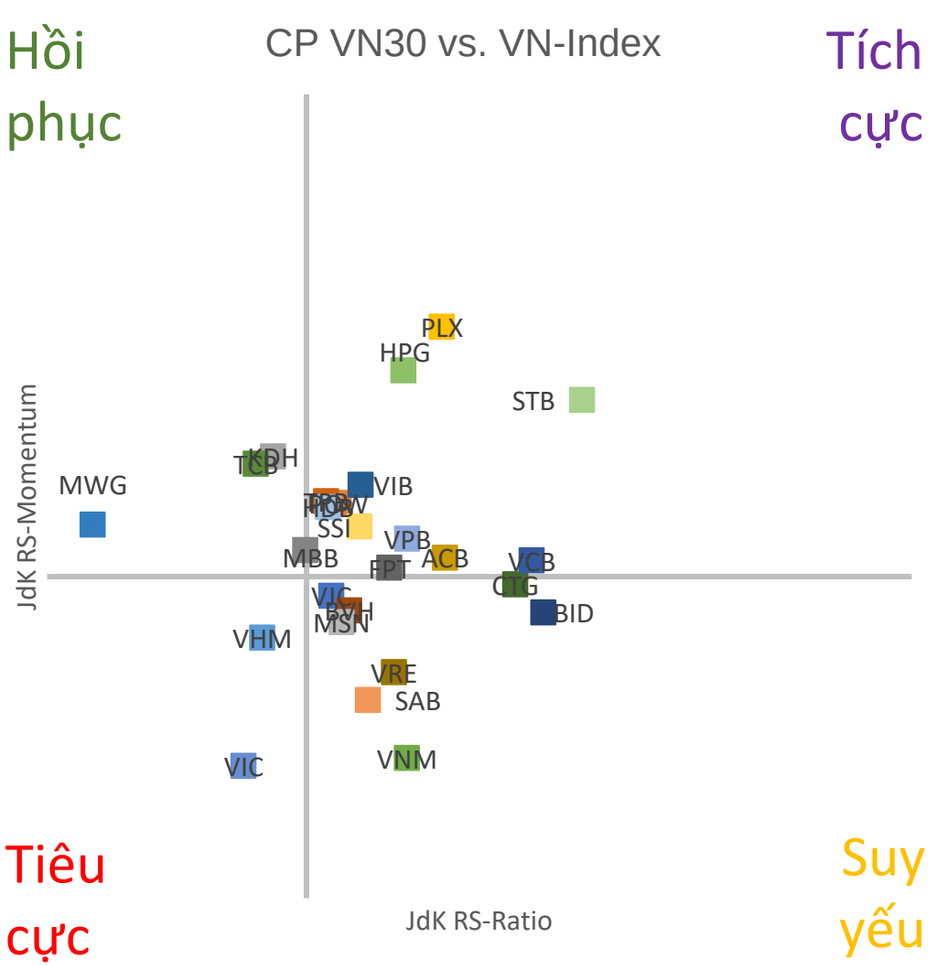

Nguồn: Bloomberg

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- *Tích cực → nên trong danh sách mua*
- *Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm*
- *Tiêu cực → nên trong danh sách tránh*
- *Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng*

DANH MỤC ĐẦU TƯ CƠ BẢN

STT	Mã	Ngành	Sàn	Khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá mua	% Lãi/Lỗ	Giá mục tiêu	% Giá hiện tại	Link tải báo cáo
1	ACB	Ngân hàng	HSX	Mua	24.8	19.1	29.84%	24.4	-1.61%	
2	ACV	Các sản phẩm và dịch vụ công nghiệp	HSX	Mua	85	74.7	13.79%	90	5.88%	Click
3	BCM	Xây dựng và vật liệu xây dựng	HSX	Mua	85	75	13.33%	94.2	10.82%	
4	BSR	Dầu khí	UPCOM	Mua	16.6	13.6	22.06%	18.7	12.65%	Click
5	CTR	Xây dựng và vật liệu xây dựng	HSX	Mua	58.5	37.7	55.17%	51.2	-12.48%	Click
6	DBC	Thực phẩm và đồ uống	HSX	Mua	14.45	10.6	36.32%	14.1	-2.42%	
7	DRC	Ôtô và linh kiện ôtô	HSX	Mua	23.5	16.7	40.72%	26.72	13.70%	
8	FPT	Công nghệ	HSX	Mua	81.6	65.9	23.82%	84.6	3.68%	Click
9	FRT	Bán lẻ	HSX	Mua	73.3	59.8	22.58%	75.3	2.73%	
10	HND	Các dịch vụ hạ tầng	UPCOM	Mua	13.5	12.2	10.66%	15.7	16.30%	
11	IDC	Xây dựng và vật liệu xây dựng	HNX	Mua	41.80	29.00	44.14%	43.40	3.83%	
12	KBC	Bất động sản	HSX	Mua	23.95	16.7	43.41%	18.1	-24.43%	
13	LHG	Bất động sản	HSX	Mua	22	19	16.93%	24	6.79%	
14	MWG	Bán lẻ	HSX	Mua	43.3	37.9	14.25%	50.3	16.17%	Click
15	PNJ	Hàng tiêu dùng cá nhân và gia đình	HSX	Mua	82.6	70.1	17.83%	65.99	-20.11%	Click
16	POW	Các dịch vụ hạ tầng	HSX	Mua	12.35	10.45	18.18%	13	5.26%	
17	PVD	Dầu khí	HNX	Mua	22.1	13.6	62.50%	19.7	-10.86%	
18	PVS	Dầu khí	HNX	Mua	26.4	19.1	38.22%	28	6.06%	
19	PVT	Các sản phẩm và dịch vụ công nghiệp	HSX	Mua	20.4	17.5	16.57%	24.3	19.12%	
20	QTP	Các dịch vụ hạ tầng	UPCOM	Mua	15.1	12	25.83%	16	5.96%	
21	REE	Các sản phẩm và dịch vụ công nghiệp	HSX	Mua	71	70.2	1.14%	86	21.13%	
22	VCB	Ngân hàng	HSX	Mua	92.4	75	23.20%	90.3	-2.27%	
23	VEA	Các sản phẩm và dịch vụ công nghiệp	HSX	Mua	38.9	34.9	11.46%	48	23.39%	
24	VHC	Thực phẩm và đồ uống	HSX	Mua	63.9	74.9	-14.69%	87.2	36.46%	
25	VNM	Thực phẩm và đồ uống	HSX	Mua	76.5	75.65	1.12%	82.91	8.38%	
26	VRE	Bất động sản	HSX	Mua	28.4	25	13.60%	31.8	11.97%	

BSC
BIDV SECURITIES JSC

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính
Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Phân tích Nghiên cứu
Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức
Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân
Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

http://www.bsc.com.vn

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1 — 2 — 3 — 4 — 5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC

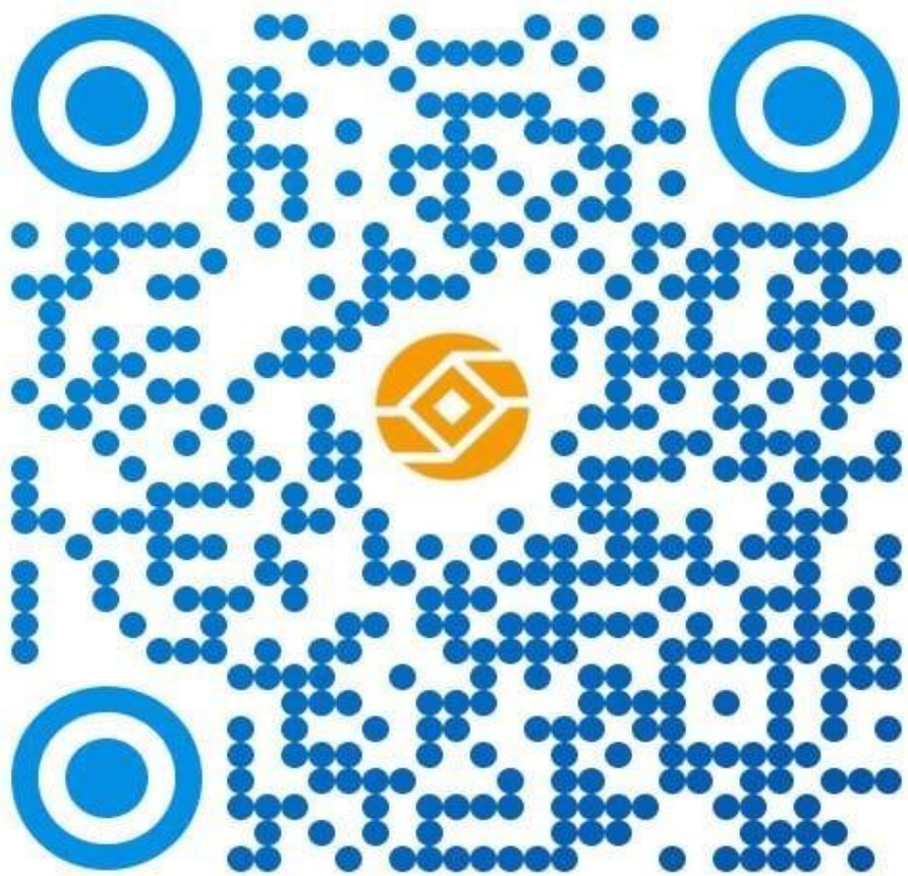

Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký

BSC
BIDV SECURITIES JSC